

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 11/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về cơ chế điều hành xuất, nhập khẩu năm 1998

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng năm 1992;
Căn cứ Nghị quyết số 59/CP của Chính phủ ngày 5 tháng 6 năm 1997;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục hàng hoá xuất, nhập khẩu năm 1998:

Danh mục hàng hoá cấm xuất, cấm nhập khẩu (Phụ lục 1)

Danh mục hàng hoá quản lý bằng hạn ngạch (Phụ lục 2)

Danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu quản lý chuyên ngành (Phụ lục 3)

Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có cân đối với sản xuất và nhu cầu trong nước (Phụ lục 4).

Điều 2. Hàng hoá xuất, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch.

a. Đối với hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có hạn ngạch quy định của các nước, thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6228/KTTH ngày 05 tháng 12 năm 1997.

b. Gạo: Phê duyệt hạn ngạch xuất khẩu năm 1998 là 4 triệu tấn.

Việc điều hành xuất khẩu gạo năm 1998 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở tổng kết việc điều hành xuất khẩu gạo năm 1997, củng cố và đổi mới hoạt động của Hiệp hội xuất nhập khẩu lương thực Việt Nam giao Bộ Thương mại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục hoàn thiện cơ chế và tổ chức xuất khẩu gạo. Giao Bộ Tài chính chủ trì với Bộ Thương mại và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xây dựng quỹ hỗ trợ sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo; nghiên cứu thành lập "Trung tâm giao dịch xuất khẩu gạo". Cho phép thí điểm một số doanh nghiệp xay xát - chế biến lúa gạo ngoài quốc doanh và một số nông trường, có đủ điều kiện được xuất khẩu trực tiếp.

Điều 3. Hàng hoá, vật tư nhập khẩu có cân đối với sản xuất và nhu cầu trong nước:

a) Xăng dầu (trừ dầu nhớt):

Bộ Thương mại điều hành, bảo đảm nhập năm 1998 khoảng 7 triệu tấn sản phẩm xăng dầu (không kể phần tạm nhập tái xuất); giao một lần từ đầu năm toàn bộ chỉ tiêu xăng dầu nhập khẩu cho các doanh nghiệp chuyên doanh, trong đó có tổng công ty xăng dầu nhập khoảng 60% nhu cầu.

Trường hợp cần điều chỉnh hạn mức nhập khẩu, Bộ kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Phân bón: Phê duyệt chỉ tiêu tối thiểu phân bón các loại nhập khẩu trong năm 1998:

Phân Urê 1.600.000 tấn - Phân DAP 300.000 tấn - Phân SA 250.000 tấn - Phân NPK 350.000 tấn - Phân Kali 240.000 tấn

Việc điều hành nhập khẩu phân bón năm 1998 thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đối với những loại vật tư, hàng hoá được đáp ứng chủ yếu từ nguồn sản xuất trong nước như: thép xây dựng, xi măng các loại, giấy viết, giấy in các loại, đường tinh luyện, đường thô nguyên liệu, kính trắng xây dựng, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Bộ Tài chính, các Bộ quản lý sản xuất và Bộ Thương mại xác định nhu cầu nhập khẩu bổ sung và xây dựng quy chế điều hành để thực hiện từ đầu tháng 2 năm 1998, theo nguyên tắc:

Chỉ nhập khẩu phần vật tư, hàng hoá, bao gồm các chủng loại, quy cách trong nước chưa sản xuất hoặc sản xuất chưa đủ nhu cầu.

Các loại vật tư trong nước chưa sản xuất, được nhập khẩu theo nhu cầu và chịu sự điều tiết bằng thuế.

Bộ Thương mại bảo đảm điều hành nhập khẩu chủng loại, quy cách và số lượng vật tư, hàng hoá cần nhập bổ sung theo quy chế điều hành nhập khẩu được liên Bộ thống nhất;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Bộ Tài chính, các Bộ quản lý sản xuất và Bộ Thương mại điều hành để xử lý các vấn đề cụ thể, bảo đảm cung cầu của thị trường.

d) Đối với phôi thép và clinker, các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh được nhập khẩu theo nhu cầu và năng lực sản xuất.

Điều 4. Hàng hoá xuất, nhập khẩu quản lý chuyên ngành:

Giao các Bộ hữu quan rà soát lại các danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo cơ chế quản lý chuyên ngành ban hành trong năm 1997, giảm bớt những mặt hàng xét thấy không cần hạn chế; xây dựng quy chế quản lý xuất khẩu, nhập khẩu để thống nhất với Bộ Thương mại trình Thủ tướng Chính phủ duyệt và giao bộ Thương mại công bố chậm nhất cuối tháng 3 năm 1998. Cơ quan hải quan căn cứ danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu, chuyên ngành do Bộ Thương mại công bố để giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 5. Nhập khẩu hàng tiêu dùng:

Hàng tiêu dùng nhập khẩu được điều tiết bằng thuế và các phương thức thanh toán của Ngân hàng:

Các doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu ngành hàng được nhập khẩu theo nhu cầu và đóng thuế nhập khẩu theo luật định; bãi bỏ việc cấp chỉ tiêu và giấy phép nhập hàng tiêu dùng; riêng mặt hàng rượu, nhập khẩu theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Bộ thương mại chủ trì cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước... xác định danh mục mặt hàng tiêu dùng cần được điều tiết bổ sung bằng thuế và các phương thức thanh toán của ngân hàng để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, theo hướng hạn chế thấp nhất nhập hàng tiêu dùng chưa thật cần thiết và mặt hàng trong nước đã sản xuất được.

Điều 6. Việc nhập khẩu ô tô và xe gắn máy các loại:

a) Đối với ô tô nguyên chiếc các loại (trừ ô tô từ 12 chỗ ngồi trở xuống), các doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu ngành hàng được nhập khẩu theo nhu cầu sản xuất - kinh doanh; bãi bỏ việc cấp giấy phép nhập khẩu.

Bộ Tài chính điều chỉnh thuế xuất thuế nhập khẩu đối với các loại xe tải dưới 7 tấn và xe chở khách dưới 60 chỗ ngồi để hạn chế nhập khẩu hai loại xe này.

b) Đối với xe ô tô du lịch từ 12 chỗ ngồi trở xuống và xe hai bánh gắn máy các loại: trước mắt chưa nhập khẩu xe nguyên chiếc; các doanh nghiệp lắp ráp - sản xuất ô tô các loại và xe hai bánh gắn máy có vốn đầu tư nước ngoài được nhập khẩu để sản xuất - lắp ráp theo đúng giấy phép đầu tư đã cấp và phù hợp với các tiêu chuẩn quy định hiện hành của bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường và của Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ kế hoạch sản xuất - lắp ráp xe ô tô các loại và xe gắn máy của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, của các doanh nghiệp trong nước đã đầu tư sản xuất lắp ráp được xe hai bánh gắn máy dạng IKD, Bộ Thương mại phê duyệt kế hoạch nhập khẩu cả năm và thông báo một lần để các doanh nghiệp chủ động đảm bảo kế hoạch sản xuất và thị trường tiêu thụ.

Giao Bộ Thương mại chủ trì cùng Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp, Tổng cục Hải quan, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành thông tư hướng dẫn trong tháng 02 năm 1998 để thực hiện các quy định trên.

c) Để đảm bảo cung - cầu đối với xe hai bánh gắn máy các loại trong khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa phát huy đủ năng lực sản xuất - lắp ráp trong năm 1998, cho phép các doanh nghiệp trong nước đã có giấy phép lắp ráp xe hai bánh gắn máy dạng CKD nhập khẩu 100.000 bộ linh kiện CKD để lắp ráp - kinh doanh xe gắn máy các loại.

Căn cứ tiêu chuẩn xí nghiệp lắp ráp xe hai bánh gắn máy đa dạng CKD đã được Bộ Công nghiệp phối hợp cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phân loại, Bộ Thương mại giao chỉ tiêu nhập khẩu cho các doanh nghiệp một lần ngay từ tháng 01 năm 1998 và thông báo cho các cơ quan hữu quan biết để phối hợp điều hành.

Điều 7. Việc xuất khẩu sản phẩm gỗ và nhập khẩu gỗ nguyên liệu thực hiện theo Quyết định số 1124/1997/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các loại vật tư hàng hoá khác ngoài danh mục hàng hoá đã quy định trên, các doanh nghiệp được xuất nhập khẩu theo nhu cầu và hướng dẫn của Bộ Thương mại.